

Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma

Môn học: TƯƠNG ƯNG BỘ – SAMYUTTANIKĀYA

Bài học ngày 8.1.2022

BÍ QUYẾT CỦA CUỘC TU

Kinh Không Giải Đãi (Appamādasuttam)

CHƯƠNG III. TƯƠNG ƯNG KOSALA, PHẨM THỨ HAI (S.i, 86)

Sống tốt lành, tu tập tinh tiến là một hành trình đòi hỏi sự quan tâm nhiều phương diện. Đôi khi điều này khiến người ta rối trí. Vua Pasenadi đến diện kiến Đức Thế Tôn mong được biết về một bí quyết để tập trung xây dựng cuộc sống lợi lạc trong kiếp hiện tại và đời sau. Đức Phật dạy bí quyết đó là “appamāda”. Thuật ngữ này có thể hiểu là không giải đãi, không chểnh mảng, không lơ là, luôn chuyên chú nỗ lực hay kiên trì. Cũng như trong mọi lãnh vực khác, người tu tập thường trải qua những thành công và thất bại. Thành công thì tự mãn mà thất bại thì nản lòng, còn lúc bình thường thì không tha thiết.. Đó là những thái độ dẫn đến tình trạng thoái thất. Trọng tâm của cuộc tu không phải là thành bại mà là luôn kiên trì trong thiện pháp. Như một người chỉ thủ trong việc làm luôn bền bỉ bất kể nắng gió, vui buồn. Sự lơ là dẫn đến lui sụt và thảm bại. Ở đây cần thấy rõ ý nghĩa của lời Phật dạy: Như dấu chân voi to lớn so với dấu chân những con vật khác trên mặt đất thì sự chuyên cần không giải đãi chính là một pháp diệu dụng to lớn bao trùm tất cả thiện pháp. Và cũng chính ý nghĩa này gọi là “pháp duy nhất – eko dhammo”.



Kinh Văn

Sāvattthinidānaṃ.

Tại Sāvatti.

Ekamantaṃ nisīdi. Ekamantaṃ nisinno kho rājā pasenadi kosalo bhagavantaṃ etadavoca –

Ngồi xuống một bên, vua Pasenadi xứ Kosala bạch Thế Tôn:

“atthi nu kho, bhante, eko dhammo yo ubho atthe samadhiggayha tiṭṭhati – diṭṭhadhammikañceva atthaṃ samparāyikañcā”ti?

“Bạch Đức Thế Tôn, có một pháp nào đưa đến sự thành tựu lợi lạc cả hai đời này và kiếp lai sinh?”

“Atthi kho, mahārāja, eko dhammo yo ubho atthe samadhiggayha tiṭṭhati – diṭṭhadhammikañceva atthaṃ samparāyikañcā”ti.

“Này Đại vương, quả là có một pháp đưa đến sự thành tựu lợi lạc cả hai đời này và kiếp lai sinh.

“Katamo pana, bhante, eko dhammo, yo ubho atthe samadhiggayha tiṭṭhati – diṭṭhadhammikañceva atthaṃ samparāyikañcā”ti?

“ Bạch Thế Tôn, một pháp ấy là gì mà đưa đến sự thành tựu lợi lạc cả hai đời này và kiếp lai sinh?”

“Appamādo kho, mahārāja, eko dhammo, yo ubho atthe samadhiggayha tiṭṭhati – diṭṭhadhammikañceva atthaṃ samparāyikañcāti. Seyyathāpi, mahārāja, yāni kānici jaṅgalānaṃ [jaṅgamānaṃ (sī. pī.)] pāṇānaṃ padajātāni, sabbāni tāni hatthipade samodhānaṃ gacchanti, hatthipadaṃ tesam aggamakkhāyati – yadidaṃ mahantattena; evameva kho, mahārāja, appamādo eko dhammo, yo ubho atthe samadhiggayha tiṭṭhati – diṭṭhadhammikañceva atthaṃ samparāyikañcā”ti. Idamavoca... pe...

Này Đại vương, không giải đãi là một pháp đưa đến sự thành tựu lợi lạc cả hai đời này và kiếp lai sinh. Này Đại vương, ví như dấu chân của tất cả sinh vật đi lại trên mặt đất có thể đặt trong dấu chân con voi và do vậy dấu chân voi được xem là lớn nhất thì không giải đãi là pháp đưa đến sự thành tựu lợi lạc cả hai đời này và kiếp lai sinh.

“Āyuaṃ arogiyaṃ vaṇṇaṃ, saggaṃ uccākulīnataṃ;

Ratiyo patthayantena, ulārā aparāparā.

“Appamādaṃ paṣaṃsanti, puññakiriyāsu paṇḍitā;

Appamatto ubho atthe, adhiggaṇhāti paṇḍito.

“Diṭṭhe dhamme ca yo attho, yo cattho samparāyiko;

Atthābhisamayā dhīro, paṇḍitoti pavuccatī”ti.

Với những ai mong muốn
Sống khàng kiện, trường thọ
Dung sắc và thiên giới
Thiện sanh, thường an lạc
Nên chuyên cần tạo phước

Được trí giả sách tấn
Khiến thành tựu lợi lạc
Kiếp này và đời sau
Người khôn ngoan như vậy
Được gọi là hiền trí.



Thích văn

“**Āyum arogiyaṃ vaṇṇaṃ saggaṃ uccākulīnataṃ ratiyo patthayantena ulārā aparāparā** = Những ai mong cầu hạnh phúc bền vững của trường thọ, khang kiện, dung sắc, thiên giới, thiện sanh.

“**Appamādaṃ paṣaṃsanti puññakiriyāsu paṇḍitā** = Bậc thiện trí tán thán sự dốc lòng không chệnh mảng trong việc tạo phước.

Appamatto ubho atthe adhiggaṇhāti paṇḍito Ditṭhe dhamme ca yo attho yo cattho samparāyiko = Người có trí tinh cần không giải đãi khiến thành tựu lợi lạc cả hai đời này và kiếp sau.

Atthābhisamayā dhīro = hiền nhân luôn kiên trì

paṇḍitoti pavuccatī”ti = được gọi là bậc trí



Thích nghĩa

Theo Sớ giải chữ appamāda – tinh cần không giải đãi – chỉ cho tác động sự nỗ lực – kārāpaka – appamāda – là người luôn cố gắng đối với ba thiện pháp là bố trí, trì giới, tu tập nội tâm. Sự tinh tấn không giải đãi, cho dù đối với phàm nhân, thì vẫn quý nhất trong tất cả thiện pháp vì đưa đến tất cả sự thành tựu.

Tỳ kheo Giác Đăng chuyển dịch và biên soạn giáo trình

-ooOoo-

7. Appamādasuttaṃ [Mūla]

128. Sāvattthinidānaṃ. Ekamantaṃ nisīdi. Ekamantaṃ nisinno kho rājā pasenadi kosalo bhagavantaṃ etadavoca – ‘‘atthi nu kho, bhante, eko dhammo yo ubho atthe samadhiggayha tiṭṭhati – diṭṭhadhammikañceva atthaṃ samparāyikañcā’’ti?

‘‘Atthi kho, mahārāja, eko dhammo yo ubho atthe samadhiggayha tiṭṭhati – diṭṭhadhammikañceva atthaṃ samparāyikañcā’’ti.

‘‘Katamo pana, bhante, eko dhammo, yo ubho atthe samadhiggayha tiṭṭhati – diṭṭhadhammikañceva atthaṃ samparāyikañcā’’ti?

‘‘Appamādo kho, mahārāja, eko dhammo, yo ubho atthe samadhiggayha tiṭṭhati – diṭṭhadhammikañceva atthaṃ samparāyikañcāti. Seyyathāpi, mahārāja, yāni kānici jaṅgalānaṃ [jaṅgamānaṃ (sī. pī.)] pāṇānaṃ padajātāni, sabbāni tāni hatthipade samodhānaṃ gacchanti, hatthipadaṃ tesam aggamakkhāyati – yadidaṃ mahantattena; evameva kho, mahārāja, appamādo eko dhammo, yo ubho atthe samadhiggayha tiṭṭhati – diṭṭhadhammikañceva atthaṃ samparāyikañcā’’ti. Idamavoca... pe...

‘‘Āyumaṃ arogiyaṃ vaṇṇaṃ, saggamaṃ uccākulīnataṃ;
Ratiyo patthayantena, uḷārā aparāparā.

‘‘Appamādaṃ pasamsanti, puññakiriyāsu paṇḍitā;
Appamatto ubho atthe, adhiggaṇhāti paṇḍito.

‘‘Diṭṭhe dhamme ca yo attho, yo cattho samparāyiko;
Atthābhisaṃmayā dhīro, paṇḍitoti pavuccatī’’ti.

7. Appamādasuttavaṇṇanā [Aṭṭhakathā]

128. Sattame **samadhiggayhā**ti samadhiggaṇhitvā, ādiyitvāti attho. **Appamādoti** kārāpakaappamādo. **Samodhānanti** samavadhānaṃ upakkhepaṃ. **Evameva khoti** hatthipadaṃ viya hi kārāpakaappamādo, sesapadajātāni viya avasesā catubhūmakā kusaladhammā. Te hatthipade sesapadāni viya appamāde samodhānaṃ gacchanti, appamādassa anto parivattanti. Yathā ca hatthipadaṃ sesapadānaṃ aggaṃ seṭṭhaṃ, evaṃ appamādo sesadhammānanti dasseti. Mahaggatalokuttaradhammānampi hesa paṭilābhakatṭhena lokiyopi samāno aggo va hoti.

Appamādaṃ pasamsantī “etāni āyuādīni patthayantena appamādova kātabbo”’ti appamādameva pasamsanti. Yasmā vā puññakiriyāsu paṇḍitā appamādaṃ pasamsanti, tasmā āyuādīni patthayantena appamādova kātabboti attho. **Atthābhisamayāti** atthapaṭilābhā. Sattamaṃ.